

VẬN DỤNG ĐƯỜNG LỐI PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN CỦA ĐẢNG Ở TỈNH AN GIANG QUA 30 NĂM ĐỔI MỚI

Nguyễn Hồ Thanh*

TÓM TẮT

An Giang là vùng đất có tiềm năng rất lớn về phát triển nông nghiệp. Qua 30 năm đổi mới, trên cơ sở vận dụng sáng tạo chủ trương của Đảng vào điều kiện thực tiễn của địa phương, nông nghiệp An Giang đã có bước phát triển đột phá. Những thành tựu trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp của tỉnh An Giang có ý nghĩa lý luận và thực tiễn, khẳng định vai trò lãnh đạo năng động, sáng tạo của Đảng bộ tỉnh trong quá trình vận dụng, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước về phát triển nông nghiệp.

Từ khóa: nông nghiệp, đổi mới, An Giang, vận dụng.

ABSTRACT

An Giang is the land of great potential for agricultural development. Through 30 years of innovation, based on the creative application of the Party's policy on the conditions of local practices, The agriculture in An Giang has had great steps. The achievements in the field of agricultural economy in An Giang province has both theoretical and practical meaning, confirming the dynamic leadership and creativity of the Provincial Party in the process of applying, performing the guidelines and policy of the Party and State's policies on agricultural development.

Keywords: agriculture, innovation, An Giang, apply.

1. Đặt vấn đề

Từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12/1986), Đảng Cộng sản Việt Nam đã khởi xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới toàn diện xây dựng đất nước. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, nhiều Đảng bộ địa phương với tinh thần chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm đã trải qua, tìm tòi, thử nghiệm và kiểm chứng

những đột phá trong đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế để tìm con đường đi mới, cách làm mới, góp phần đưa đất nước vượt qua khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội. Trong số các địa phương đi tiên phong và bước đầu đạt được nhiều thành công đó có Đảng bộ và nhân dân tỉnh An Giang - một tỉnh điển hình về phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Là tỉnh nông nghiệp, An Giang có diện tích 3.537 km², dân số trên 2,15 triệu người, trong đó 72% dân số sống bằng nghề nông [4 : 6].

*Thạc sĩ, Giảng viên Bộ môn Giáo dục quốc phòng, Trường Đại học An Giang.

2. Quá trình vận dụng đường lối phát triển nông nghiệp, nông thôn

Cùng với sự nghiệp đổi mới chung của cả nước, quá trình tìm tòi và thực hiện những đột phá trên bước đường đổi mới kinh tế của An Giang diễn ra sớm và liên tục. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ IV (10/1986) đề ra chủ trương “tam nông”: nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Trong đó, nông nghiệp - lương thực được Đảng bộ xác định là nền tảng, mặt trận hàng đầu, nông dân là chủ thể của đổi mới, là nhân tố quan trọng trong quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn là địa bàn chiến lược. Đó là bước đột phá sáng tạo trong đổi mới tư duy kinh tế, mà trọng tâm là phát triển kinh tế nông nghiệp của Đảng bộ tỉnh. Những chủ trương đúng đắn ấy đã giúp cho An Giang luôn giữ vững được an ninh lương thực, đảm bảo ổn định chính trị - xã hội, tạo đà cho tỉnh nhanh chóng vươn lên thành vựa lúa của khu vực và cả nước. Những thành tựu đột phá trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp của tỉnh An Giang có ý nghĩa lý luận và thực tiễn, khẳng định vai trò lãnh đạo năng động, sáng tạo của Đảng bộ tỉnh trong quá trình vận dụng, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước về phát triển nông nghiệp.

Đảng bộ An Giang đã thể chế hoá các chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển nông nghiệp qua 30 năm đổi mới, vận dụng sáng tạo vào điều kiện thực tiễn ở An Giang.

Tháng 12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội nhìn nhận rằng chúng ta chưa thực hiện được mục tiêu do Đại hội lần thứ V đề ra là về cơ bản ổn định tình hình kinh tế - xã hội, ổn định đời sống của nhân dân. Đặc biệt,

trong lĩnh vực nông nghiệp chưa thật sự được coi là mặt trận hàng đầu, không được bảo đảm những điều kiện cần thiết để phát triển, nhất là vật tư, tiền vốn và các chính sách khuyến khích. Quán triệt Nghị quyết Đại hội VI của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chỉ thị số 47-CT/TW, ngày 31/8/1988 của Bộ Chính trị “Về việc giải quyết một số vấn đề cấp bách về ruộng đất”, Đại hội Đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ IV (tháng 10/1986) đã nghiêm túc đánh giá tình hình và đề ra các chủ trương, chính sách, giải pháp tháo gỡ mọi trở lực, giải phóng lực lượng sản xuất, phát triển kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân; trong đó, nông nghiệp và lương thực được xác định là nền tảng, là mặt trận hàng đầu, nông dân là chủ thể của quá trình đổi mới, nông thôn là địa bàn chiến lược. Chính sách tam nông (nông nghiệp - nông dân - nông thôn) ra đời hợp quy luật, thuận lòng dân, từ đó, nông dân được xác định là đơn vị kinh tế tự chủ, đã phát huy tính năng động, sáng tạo, góp phần quan trọng phát triển nông nghiệp, nông thôn An Giang.

Ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW về “Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp” (thường gọi tắt là Khoán 10). Nội dung đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, chủ yếu bao gồm ba vấn đề: sắp xếp và tổ chức lại sản xuất nông nghiệp; củng cố và mở rộng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, sử dụng đúng đắn các thành phần kinh tế; đổi mới chính sách quản lý vĩ mô của Nhà nước [2]. Đến ngày 10/11/1988, Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị Quyết số 06-NQ/TW “về một số vấn đề phát triển nông nghiệp và nông thôn”

Vận dụng sáng tạo chủ trương của Đảng vào điều kiện thực tiễn của địa phương, Tỉnh

ủy An Giang đã có những chủ trương đột phá để giải phóng và phát triển lực lượng sản xuất với nhiều chính sách đồng bộ, như: Chính sách giải quyết một số vấn đề cấp bách về ruộng đất (năm 1988); giao đất cho hộ nông dân và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (giấy đăng ký) ngay từ năm 1987; chính sách quản lý, khai thác và sử dụng đất đai (năm 1988); chính sách trồng và bảo vệ rừng (năm 1992); chính sách khuyến khích khai thác sử dụng đường nước phục vụ sản xuất (năm 1991); chính sách vận động thành lập các hình thức hợp tác giản đơn trong sản xuất nông nghiệp (năm 1991) [3 : 9].

Đặc biệt, ngay từ năm 1990, tỉnh đã có chủ trương hỗ trợ vốn tín dụng ngắn hạn cho nông dân. Đến năm 1991, Chính phủ mới có chủ trương chính thức (Chỉ thị số 202-CT, ngày 28/6/1991 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng), hình thành định chế khuyến nông và tự do hóa thương mại ngay từ năm 1992 (tỉnh có Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp nay là Trung tâm Khuyến nông, huyện có trạm khuyến nông) và An Giang là tỉnh thành lập Chương trình phát triển nông thôn sớm nhất trong cả nước (1992) [3 : 15].

Quán triệt Cương lĩnh 1991, các Nghị quyết của Đảng, Tỉnh ủy An Giang đã ban hành Nghị quyết số 04/NQ-TU, ngày 25/11/1992 về xây dựng và phát triển nông thôn; Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 27/6/2002 về đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn thời kỳ 2001-2010; Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 31/7/1997 về đẩy mạnh thực hiện công tác xóa đói giảm nghèo; Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 26/01/2007 về đẩy nhanh

công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm; và nhiều nghị quyết, chỉ thị, quyết định, chương trình hành động của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng vào điều kiện thực tiễn ở An Giang.

Năm 2008, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 05/8/2008 về “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn”, Tỉnh ủy cụ thể hóa bằng Kế hoạch số 18-KH/TU, ngày 14/10/2008 “Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn”; Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 15/9/2011 về “Xây dựng nông thôn mới”; Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 27/6/2012 về “Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh An Giang giai đoạn 2012-2020 và tầm nhìn đến năm 2030”. Theo đó, đã có nhiều cơ chế, chính sách ra đời, trọng tâm là khuyến khích đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp; huy động các nguồn lực đầu tư ưu tiên phát triển nông nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn, tạo việc làm, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội nhằm hướng tới mục tiêu: (1) Xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện, bền vững; (2) Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân; (3) Đổi mới toàn diện bộ mặt nông thôn trong thời kỳ mới [1 : 3].

Có thể thấy rằng, qua 30 năm đổi mới Đảng bộ An Giang đã kịp thời cụ thể hoá các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển nông nghiệp và vận dụng sáng tạo vào thực tiễn phát triển nông nghiệp ở An Giang. Những thành tựu đạt được cũng là động lực đưa nền nông nghiệp tỉnh nhà tiếp tục phát triển trong thời gian tới.

3. Một số tồn tại, khó khăn trong quá trình vận dụng đường lối phát triển nông nghiệp, nông thôn

Qua 30 năm đổi mới, bên cạnh những thành tựu đạt được, vẫn còn một số hạn chế, tồn tại nhất định:

Hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp và nông thôn còn yếu kém, thiếu đồng bộ. Tổ chức lại sản xuất nông nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, mô hình liên kết theo chuỗi giá trị mới thực hiện trên một số sản phẩm với quy mô nhỏ, chậm nhân rộng. Điển hình như mô hình “Cánh đồng mẫu lớn” chứng minh được hiệu quả kinh tế - xã hội của các bên tham gia nhưng chưa có chính sách và nguồn lực nhân rộng.

Nền nông nghiệp của tỉnh có tốc độ phát triển nhanh, có nhiều đột phá, đời sống vật chất và tinh thần của nông dân và dân cư nông thôn được nâng lên, nhưng chưa tương xứng, đại bộ phận vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Nông nghiệp An Giang so với trước đổi mới đã có bước phát triển, nhưng thiếu ổn định và bền vững, chủ yếu phát triển chiều rộng, chưa đầu tư nhiều cho phát triển chiều sâu; nặng tính độc canh cây lúa và con cá, chưa đáp ứng kịp yêu cầu xuất khẩu của thị trường. Thiếu định hướng và giải pháp cụ thể, đồng bộ trong tổ chức lại sản xuất trong nông nghiệp, nông thôn.

Cơ giới hóa tăng mạnh song còn ở trình độ kỹ thuật thấp. Việc ứng dụng khoa học kỹ thuật, quy trình sản xuất, công nghệ chưa cao, vừa làm vừa rút kinh nghiệm ở quy mô nhỏ và vừa. Liên kết các doanh nghiệp chế biến và tiêu thụ sản phẩm với người sản xuất chưa chặt chẽ, mối quan hệ lợi ích giữa các bên chưa xác định rõ, hiệu lực pháp lý của hợp đồng kinh tế

chưa cao, hầu hết hàng hoá nông sản làm ra và chế biến chưa có thương hiệu.

Hoạt động sản xuất của cá thể hộ nông dân còn tự phát, thường bắt chước nhau nuôi, trồng, chưa được tổ chức một cách khoa học. Sản phẩm nông nghiệp sản xuất ra chủ yếu chỉ tiêu thụ ở địa phương và trong nước, điệp khúc được mùa mất giá, được giá thì mất mùa cứ xảy ra nhiều năm mà chưa có biện pháp khắc phục giúp nông dân an tâm sản xuất.

Qua 30 năm đổi mới Đảng bộ An Giang đã vận dụng sáng tạo chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển nông nghiệp, đưa ra nhiều chủ trương, Nghị quyết đột phá. Tuy nhiên, do năng lực của đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị, nhất là cấp cơ sở nhìn chung là không đồng đều, còn hạn chế, lúng túng khi quán triệt và tổ chức thực hiện các chủ trương, Nghị quyết, năng lực quản lý, chỉ đạo, điều hành, chưa năng động sáng tạo, chưa quan tâm tổng kết rút kinh nghiệm, học tập kinh nghiệm ở những nơi có mô hình tốt nên thành quả đạt được chưa như mong muốn.

4. Một số kinh nghiệm phát triển nông nghiệp, nông thôn ở An Giang

Qua 30 năm thực hiện đường lối đổi mới toàn diện, đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp, tỉnh An Giang đã thu được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa quan trọng. Đổi mới là sự nghiệp khó khăn, chưa từng có trong tiền lệ. Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo đảng viên và nhân dân trong tỉnh tiến hành đổi mới trong hoàn cảnh đầy phức tạp, do đó vừa có những thành tựu thắng lợi, vừa có những hạn chế, yếu kém. Từ thực tiễn của quá trình lãnh đạo phát triển nông nghiệp thời kỳ qua 30 năm đổi mới,

tỉnh An Giang đã có nhiều kinh nghiệm quan trọng, cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị lý luận và thực tiễn, cần được tiếp tục quán triệt, vận dụng trong quá trình đổi mới:

Quán triệt quan điểm đổi mới của Đảng ta đó là: “cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, nhân dân là chủ, nhân dân làm chủ”, Tỉnh uỷ An Giang đã kịp thời nắm bắt đường lối, chủ trương đổi mới của Đảng vận dụng vào điều kiện của địa phương đề ra chính sách “Tam nông”, xuất phát vì lợi ích của nhân dân và do nhân dân thực hiện, nảy sinh từ cuộc sống thực tiễn cơ sở, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân, thể hiện ý Đảng lòng dân nên được toàn dân ủng hộ và thực hiện một cách sáng tạo khơi dậy được nguồn lực của nhân dân để xây dựng, nên đã đạt được thành công thúc đẩy kinh tế phát triển và đời sống nhân dân được nâng lên.

Kế thừa và phát huy có hiệu quả những thành tựu, kinh nghiệm và tư duy sáng tạo, nhạy bén của các thế hệ lãnh đạo tỉnh về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Vận dụng sáng tạo và tổ chức thực hiện quyết liệt các chủ trương, chính sách phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn của Trung ương. Từ đó, huy động được nhiều nguồn lực xã hội đầu tư phát triển, đặc biệt là sự đóng góp của nông dân. Tranh thủ, phát huy sự đồng thuận của hệ thống chính trị và toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Xây dựng đội ngũ cán bộ đủ tầm lãnh đạo và tổ chức thực hiện chương trình nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Chính sách đất đai phải có tầm vóc chiến lược, mang tính ổn định lâu dài và phù hợp với thể chế kinh tế thị trường trong từng thời kỳ. Không giải quyết được vấn đề giá đất theo cơ chế thị trường thì không thúc đẩy phát triển

kinh tế, nguồn lực đất đai không thể phát huy, khó giải quyết cơ bản các vấn đề xã hội nhất là khiếu nại, tranh chấp đất đai. Tích tụ đất đai trong nông nghiệp cho nông dân là điều kiện để huy động nguồn lực xã hội đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất, đẩy mạnh cơ giới hóa và ứng dụng mạnh mẽ thành tựu khoa học kỹ thuật và công nghệ, tăng năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn.

Xác định nông dân là chủ thể, địa bàn nông thôn là chiến lược, phát triển sản xuất là tiền đề để nâng cao thu nhập cho người dân, đây vừa là mục tiêu, vừa là động lực của quá trình xây dựng nông thôn mới. Ngân sách nhà nước phải tập trung đầu tư các hạ tầng thiết yếu chung cho cộng đồng để giảm chi phí xử lý cục bộ của từng hộ, từng doanh nghiệp. Đây cũng chính là sách khuyến khích đầu tư cho các doanh nghiệp khi chi phí sản xuất giảm.

Tạo điều kiện và phát huy vai trò của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, nhất là vai trò quyết định của doanh nghiệp trong việc tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị, tiêu biểu là mô hình “Cánh đồng lớn” và chương trình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao để nông nghiệp phát triển bền vững.

5. Kết luận

Qua 30 năm đổi mới, Đảng bộ An Giang lãnh đạo phát triển nông nghiệp đã đạt được những thành tựu đáng tự hào. Đó là cả một quá trình phấn đấu lâu dài của cả hệ thống chính trị các cấp dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh và sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân. Đồng thời, đó cũng là kết quả vận dụng sáng tạo các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và của Đảng ta về vị trí, vai trò của

nông nghiệp trong nền kinh tế quốc dân. Thông qua những thành tựu đạt được, Đảng bộ và nhân dân tỉnh An Giang đã thể hiện được sự trung thành và niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội. Hiện nay, An Giang đang cùng cả nước thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Vì vậy, với những thành tựu và kinh nghiệm đã đạt được của chặng đường 30 năm đổi mới sẽ là nền tảng vững chắc giúp An Giang tiếp tục thực hiện thắng lợi mục tiêu của chương trình trong thời gian tới, tiếp tục lãnh đạo phát triển nền nông nghiệp tỉnh nhà gặt hái nhiều thành công vượt bậc, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống mọi mặt cho nhân dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang (2012), *Nghị quyết số 09-NQ/TU về Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh An Giang giai đoạn 2012-2020 và tầm nhìn đến năm 2030*, ngày 27 tháng 6 năm 2012.
2. Bộ Chính trị (1988), *Nghị quyết số 10-NQ/TW về Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp*, ngày 05 tháng 4 năm 1988.
3. Tỉnh ủy An Giang (2015), *Báo cáo tổng kết 28 năm đổi mới (1986 - 2014) về đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn; giải quyết đồng bộ, bền vững các vấn đề nông nghiệp, nông thôn, nông dân*, ngày 25 tháng 02 năm 2015.
4. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang (2013), *Địa chí An Giang*, Phòng lưu trữ Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

Ngày nhận bài: 5/2/2017

Ngày gửi phản biện: 11/3/2017